TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 01-3-2023
V/v "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Chiến;

2. Ông Nguyễn Hữu Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mang Đức Kham – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *thị xã A tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 374/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 171/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17/02/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Tôn H, sinh năm: 1987 (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 16 P, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Chị Lê Thị Bảo L, sinh năm: 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 16 P, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, Bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn anh Lê Tôn H trình bày:

Anh và chị Lê Thị Bảo L đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã N. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại số nhà 16 P, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu có hạnh phúc. Đến đầu năm 2022 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không cùng quan điểm sống nên cả hai không còn sống chung với nhau. Anh xác định không còn tình cảm với chị L nên yêu cầu ly hôn.

Vợ chồng có hai người con chung gồm Lê Bảo Đ, sinh ngày: 04/5/2019 và Lê Hoàng Đông, sinh ngày: 25/02/2021. Hiện nay các con chung đang ở với anh. Anh yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh không tranh chấp về tài sản chung.

Theo Bản tự khai, bị đơn chị Lê Thị Bảo L trình bày:

Chị và anh Lê Tôn H tìm hiểu nhau trong thời gian ngắn rồi tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã N. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc trong thời gian đầu. Đến năm 2019 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do cả hai không cùng quan điểm sống, không còn tình cảm với nhau nữa. Vợ chồng không còn sống chung từ năm 2022 đến nay. Chị đồng ý ly hôn với anh H.

Vợ chồng có hai người con chung gồm Lê Bảo Đ, sinh ngày: 04/5/2019 và Lê Hoàng Đông, sinh ngày: 25/02/2021. Hiện nay các con chung đang ở với anh H. Chị yêu cầu anh H trực tiếp nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Hoạt động tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đều tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Tôn H và chị Lê Thị Bảo L.

- Giao hai người con chung tên Lê Bảo Đ, sinh ngày: 04/5/2019 và Lê Hoàng Đông, sinh ngày: 25/02/2021 cho anh Lê Tôn H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lê Thị Bảo L không cấp dưỡng nuôi con.

- Buộc anh Lê Tôn H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Lê Tôn H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Lê Thị Bảo L ở phường B, A, Bình Định. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A.

[2] Nguyên đơn anh Lê Tôn H có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, chị Lê Thị Bảo L vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị L.

[3] Anh Lê Tôn H và chị Lê Thị Bảo L đủ điều kiện kết hôn, tự nguyện kết hôn năm 2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã A. Theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Tôn H và chị Lê Thị Bảo L là hợp pháp. Anh Lê Tôn H và chị Lê Thị Bảo L xác định trong quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên tự chấm dứt cuộc sống chung từ năm 2022 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên theo quy định tại Điều 19, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Tôn H và chị Lê Thị Bảo L.

[4] Vợ chồng có hai người con chung gồm Lê Bảo Đ, sinh ngày: 04/5/2019 và Lê Hoàng Đông, sinh ngày: 25/02/2021. Hiện nay các con chung đang ở với anh Lê Tôn H. Anh Lê Tôn H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chị Lê Thị Bảo L đồng ý. Xét thấy việc giao con chung cho anh Lê Tôn H trực tiếp nuôi dưỡng là bảo đảm quyền lợi của con chung, phù hợp với khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung của anh Lê Tôn H. Anh Lê Tôn H không yêu cầu chị Lê Thị Bảo L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung: Anh Lê Tôn H và chị Lê Thị Bảo L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, anh Lê Tôn H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005460 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Tôn H và chị Lê Thị Bảo L.

2. Giao người con chung tên Lê Bảo Đ, sinh ngày: 04/5/2019 và Lê Hoàng Đông, sinh ngày: 25/02/2021 cho anh Lê Tôn H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ nuôi con hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Lê Thị Bảo L được hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Không xem xét giải quyết về quan hệ tài sản chung vì các bên không tranh chấp.

4. Án phí sơ thẩm: Anh Lê Tôn H phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005460 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A. Anh Lê Tôn H được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Tất cả các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã A;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Ủy ban nhân dân xã N;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Ngọc Quang